

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2019/HS-ST**
Ngày 26-02-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Cao Vân**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Vũ Văn Chuyển**.

Ông **Lê Văn Hiền**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm V Hưng** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V Trì tham gia phiên tòa:

Ông **Mã Văn Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2019/TLST-HS ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Tiến D**; Tên gọi khác: Không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 10/6/1982; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ 51, khu 12, phường T, thành phố V, tỉnh P; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12 ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Bùi Bá C và bà Bùi Thị C; Vợ: Vũ Thị H; Con: Có 01 con sinh năm 2011; Tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án, Bản án Hình sự sơ thẩm số 290/2012/HSST ngày 27/11/2012 của Tòa án nhân dân thành phố V Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Bùi Tiến D 30 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 23/7/2012 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, án phí 200.000 đồng, D chấp hành xong án phạt tù ra trại ngày 29/8/2014; Bản án Hình sự sơ thẩm số 201/2015/HSST ngày 30/11/2015 của Tòa án nhân dân thành phố V Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt Bùi Tiến D 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2015 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, án phí 200.000 đồng, D chấp hành xong án phạt tù ra trại ngày 09/02/2018; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ

ngày 02/11/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam- Công an tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 40 phút ngày 02/11/2018 tại tổ 51, khu 12, phường Thanh Miếu, thành phố V Trì, tỉnh Phú Thọ, Tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố V Trì phát hiện Bùi Tiến D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ: 01 xi lanh nhựa màu trắng loại 3ml, đầu có gắn kim tiêm, bên trong xilanh có chứa chất bột cục màu trắng, D khai nhận đó là ma túy Heroine của D mục đích để sử dụng cho bản thân, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen, đã cũ, số imei: 351670092003289 kèm 01 sim số 0388626116 trong máy, tiền V Nam 685.000 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Tiến D, thu giữ: 01 điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ số imei: 013620003452562 kèm 01 sim trong máy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố V Trì tiến hành trưng cầu giám định số chất bột cục màu trắng thu giữ của Bùi Tiến D.

Tại Bản kết luận giám định số 1100/KLGĐ ngày 05/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

“Mẫu chất bột cục màu trắng chứa trong 01 ống xi lanh nhựa màu trắng đầu có gắn kim tiêm, loại 3 ml gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,142 gam, loại Heroine.

Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, số thứ tự 09 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Hoàn trả lại 0,123 gam chất bột, cục màu trắng bên trong 01 ống xi lanh nhựa màu trắng đầu có gắn kim tiêm, loại 3 ml cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định.”.

Ngoài ra Cơ quan điều tra còn làm rõ: Trước khi bị bắt quả tang D còn bán ma túy cho Đoàn Quốc V, sinh năm 1992, trú tại: Tổ 2, khu 10, phường N, thành phố V , tỉnh P 01 gói ma túy vào ngày 02/11/2018 với giá 500.000 đồng, cụ thể như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/11/2018, Bùi Tiến D đang ở tại tổ 51, khu 12, phường Thanh Miếu, thành phố V Trì, tỉnh Phú Thọ thì nhận được điện thoại của Đoàn Quốc V, có số điện thoại 0383.626.626 gọi vào số điện thoại của D là 0388.626.116, V hỏi mua ma túy Heroine với giá trị 500.000 đồng, D đồng ý hẹn

gặp V ở tổ 51, khu 12, phường Thanh Miếu, thành phố V Trì để giao dịch mua bán ma túy, sau khi mua được ma túy V đã sử dụng hết.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Bùi Tiến D khai nhận: Ngày 01/11/2018, D một mình đi xuống khu vực ngã ba thị trấn Thổ Tang, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân và bán kiếm lời. Đến nơi, D gặp một người nam giới không biết tên, địa chỉ, D hỏi mua của người nam giới này 500.000 đồng ma túy Heroine được 01 gói ma túy Heroine gói bên ngoài bằng nilon màu trắng, D cầm gói ma túy về nhà lấy 01 phần sử dụng cho bản thân, phần còn lại gói lại cất giấu trong người. Đến khoảng 09 giờ 30 phút ngày 02/11/2018, V gọi điện hỏi mua ma túy, D đã tách lấy 01 phần ma túy cho vào xilanh để sử dụng cho bản thân, phần còn lại mang bán cho V lấy 500.000 đồng, phần ma túy cho vào xi lanh để sử dụng khi chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang thu giữ như đã nêu trên.

Đối với người nam giới bán ma túy cho D, do D không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được.

Đối với Đoàn Quốc V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10/11/2018 Công an thành phố V Trì đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ.

Đối với những vật chứng, tài sản thu giữ, Cơ quan điều tra đã làm rõ:

Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen, đã cũ, số imei: 351670092003289 kèm 01 sim số 0388626116 là chiếc điện thoại Bùi Tiến D sử dụng liên lạc mua bán ma túy, tiền V Nam 685.000 đồng trong đó có 500.000 đồng là số tiền D bán ma túy cho Đoàn Quốc V mà có, còn 185.000 đồng và chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ số imei: 013620003452562 kèm 01 sim trong máy là tài sản của D không liên quan đến tội phạm.

Về điều kiện kinh tế của bị cáo: Bị cáo sống phụ thuộc gia đình, bản thân không có việc làm, thu nhập, ngoài số tài sản bị thu giữ và đồ dùng sinh hoạt cá nhân tại gia đình, bị cáo không có tài sản có giá trị.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Tiến D không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ nêu trên.

Bản cáo trạng số 24/CT-VKS-VT ngày 21/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V Trì, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Bùi Tiến D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V Trì vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm q khoản 2 Điều 251; điểm r,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo D từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành từ 14 năm đến 15 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo là ngày 02/11/2018;

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 185.000đồng (Một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ số imei 013620003452562 của bị cáo Bùi Tiến D.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để xử lý vật chứng của vụ án;

Buộc bị cáo D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Tiến D không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V Trì, tỉnh Phú Thọ.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an thành phố V Trì, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V Trì, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi cấu thành tội phạm của bị cáo:

Khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 02/11/2018, tại tổ 51, khu 12, phường Thanh Miếu, thành phố V Trì, tỉnh Phú Thọ, Bùi Tiến D đã liên lạc bằng điện thoại để bán trái phép cho Đoàn Quốc V 01 gói ma túy Heroine với giá 500.000 đồng, V đã sử dụng hết số ma túy Heroine nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được. Ngoài ra Bùi Tiến D còn tàng trữ 0,142 gam Heroine mục đích để sử dụng thì bị bắt quả tang. Vì vậy, Bùi Tiến D phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi bán trái phép chất ma túy Heroine cho Đoàn Quốc V và tàng trữ trái phép chất ma túy để

sử dụng cho bản thân với khối lượng là 0,142 gam Heroine. Năm 2015, Bùi Tiến D đã bị kết án về tội ma túy và xác định là tái phạm, chưa được xóa án tích. Lỗi phạm tội này của D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm.

Điều 249 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine,...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm”.

Điều 251 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.”.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

q) Tái phạm nguy hiểm.”

[3]. Xét tính chất của vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, thể hiện sự coi thường pháp luật, gây bức xúc trong dư luận quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội và đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy. Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu trước đã bị kết án về tội ma túy và xác định là tái phạm, chưa được xóa án tích. Lỗi phạm tội này của D phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và tội mua bán trái phép chất ma túy với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Do vậy, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đầu thú khai ra lần bán trái

phép chất ma túy cho Đoàn Quốc V. Do đó cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Bị cáo phạm hai tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, bản thân bị cáo chỉ có đồ dùng sinh hoạt cá nhân, không có tài sản có giá trị ngoài số tiền 185.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ số imei 013620003452562 bị thu giữ qua xác minh không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng được xác định là một phần tài sản. Vì vậy cần tịch thu sung quỹ nhà nước của bị cáo số tiền và chiếc điện thoại trên là phù hợp.

[4]. Về vật chứng:

Đối với số tiền 500.000 đồng là tiền bị cáo thu từ việc bán ma túy cho anh Đoàn Quốc V cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen, đã cũ, số imei: 351670092003289 cơ quan công an thu giữ của bị cáo D là phương tiện bị cáo dùng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy với anh Đoàn Quốc V cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bì niêm phong có số 1100 /KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,123 gam chất bột cục màu trắng chứa bên trong 01 ống xilanh nhựa màu trắng có gắn kim tiêm loại 03ml/cc cùng toàn bộ bao gói gửi giám định là vật chứng của vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 sim điện thoại số 0388626116 trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen, đã cũ, số imei: 351670092003289 và 01 sim điện thoại trong chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ số imei 013620003452562 cơ quan công an thu giữ của bị cáo D là vật chứng không có giá trị cần tịch thu và tiêu hủy.

Đối với người nam giới bán ma túy cho D, do D không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xác định được xét thấy là phù hợp.

Đối với Đoàn Quốc V có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 10/11/2018 Công an thành phố V Trì đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ xét thấy là phù hợp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm o khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm r,s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Bùi Tiến D phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Bùi Tiến D 06 (Sáu) năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 08 (Tám) năm tù về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo phải chịu 14 (Mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 02/11/2018.

Hình phạt bổ sung: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 185.000đồng (Một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ số imei 013620003452562 của bị cáo Bùi Tiến D.

Căn cứ điểm a,b,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a,b,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Bùi Tiến D:

+ Số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen, đã cũ, số imei: 351670092003289.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong có số 1100 /KLGD của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn trả lại 0,123 gam chất bột cục màu trắng chứa bên trong 01 ống xilanh nhựa màu trắng có gắn kim tiêm loại 03ml/cc cùng toàn bộ bao gói gửi giám định.

+ 01 sim điện thoại số 0388626116 trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel vỏ màu đen, đã cũ, số imei: 351670092003289.

+ 01 sim điện thoại trong chiếc điện thoại di động Iphone màu trắng đã cũ số imei 013620003452562.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 01 năm 2019)

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Bùi Tiến D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Tiến D có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND TP V Trì;
- Cơ quan điều tra CATP. V Trì;
- Chi cục THADS TP. V Trì;
- Trại tạm giam CA tỉnh Phú Thọ;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- UBND P. Thanh Miếu, TP. V Trì;
- Lưu HSVA, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Cao Vân